

THÔNG BÁO CÔNG KHAI
Mức thu học phí và các chế độ chính sách của học sinh
năm học 2021-2022

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/08/2021 của Chính phủ về việc Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2016 của liên bộ Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021;

Căn cứ theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ học sinh THPT ở vùng có điều kiện KT-XH đặc biệt khó khăn.

Căn cứ Nghị quyết số 13/2016/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam về mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2013 về Quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật;

Căn cứ Quyết định số 3074/QĐ-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2016 của UBND tỉnh Quảng Nam Quy định về mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;

Căn cứ vào Thông tư Số: 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân;

Trường THPT Bắc Trà My công khai mức thu học phí, miễn giảm học phí và các chế độ chính sách của học sinh theo học tại trường năm học 2021-2022 như sau:

I. Mức đóng học phí :

Quy định mức đóng học phí: Quyết định số 3074/QĐ-UBND tỉnh Quảng Nam ngày ngày 30 tháng 8 năm 2016.

Cấp học	Thành thị	Nông thôn	Miền núi
Trung học phổ thông	105.000 đ	65.000 đ	20.000 đ

Những học sinh có cha, mẹ có hộ khẩu tại thị trấn Trà My nhưng không thuộc các diện được miễn, giảm thì đóng **65.000đ/tháng**. Các học sinh còn lại ở các xã của huyện Bắc Trà My khác thì đóng **20.000đ/ tháng**. Các địa bàn khác mức thu như trên.

II. Đối tượng được miễn, giảm học phí theo ND 81/2021/ND-CP

1. Đối tượng được miễn học phí

a. Người có công CM hoặc thân nhân của người có công CM (theo pháp lệnh của Quốc hội)

- Con của anh hùng lực lượng vũ trang, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh ...

b. Học sinh mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa

c. Học sinh phổ thông có cha mẹ thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

d. Học sinh là con của hạ sĩ quan và binh sĩ, chiến sĩ đang phục vụ có thời hạn trong lực lượng vũ trang nhân dân.

e. Học sinh tàn tật, khuyết tật

2. Đối tượng được giảm học phí

a. Các đối tượng được giảm 70% học phí gồm: *(đối tượng này phải nộp học phí: 54.000đ/năm học).*

- Học sinh là người dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (KT-XHĐBKK) theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

b. Các đối tượng được giảm 50% học phí gồm: *(đối tượng này nộp học phí: 90.000đ/năm học).*

- Học sinh là con cán bộ, công nhân, viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên;

- Học sinh phổ thông có cha mẹ thuộc hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

3. Thời gian nộp hồ sơ về nhà trường: ngày 15/09/2021 (đối với học kì 1) và ngày 15/1/2022 (đối với học kì 2) nếu học sinh có thay đổi về hộ nghèo và cận nghèo. Học sinh và PHHS nộp trực tiếp cho GVCN.

III. Hỗ trợ chi phí học tập ND 81/2021/ND-CP

1. Đối tượng hưởng:

a. Học sinh phổ thông mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc bị tàn tật, khuyết tật .

b. Học sinh phổ thông có cha mẹ thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

c. Học sinh ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền. (Kể cả học sinh người dân tộc và người kinh)

Vùng KT-XHĐBKK của huyện Bắc Trà My áp dụng theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ

2. Mức tiền hỗ trợ: 150.000đ/1 tháng , tối đa 9 tháng.

3. Thời gian nộp hồ sơ về nhà trường: ngày 15/09/2021, bộ phận thu học sinh và PHHS nộp trực tiếp cho GVCN hoặc bộ phận thủ quỹ.

IV. Hỗ trợ tiền ăn, ở trọ, gạo theo NĐ 116

*** Đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc thiểu số, phải bảo đảm các điều kiện sau:**

a. Đang học tại trường trung học phổ thông hoặc cấp trung học phổ thông tại trường phổ thông có nhiều cấp học;

b. Bản thân và bố, mẹ hoặc người giám hộ có hộ khẩu thường trú tại xã khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn vùng dân tộc và miền núi; các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo.

Nhà ở xa trường Khoảng cách từ 10 km trở lên hoặc địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn: Phải qua sông, suối không có cầu; qua đèo, núi cao; qua vùng sạt lở đất, đá.

*** Đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc Kinh, ngoài các Điều kiện trên còn phải là nhân khẩu trong gia đình thuộc hộ nghèo.**

2. Mức hỗ trợ: (theo điều 5 của NĐ 116)

- *Hỗ trợ tiền ăn:* Mỗi tháng được hỗ trợ bằng 40% mức lương tối thiểu chung và được hưởng không quá 9 tháng/năm học/học sinh (**596.000đ/tháng** so với mức lương tối thiểu chung là 1.490.000đ)

- *Hỗ trợ tiền nhà ở:* Đối với học sinh phải tự túc chỗ ở, mỗi tháng được hỗ trợ bằng 10% mức lương tối thiểu chung và được hưởng không quá 9 tháng/năm học/hs (**149.000đ/tháng** so với mức lương tối thiểu chung là 1.490.000đ). Học sinh ở tại nội trú không hỗ trợ tiền này.

- *Hỗ trợ gạo:* Mỗi học sinh được hỗ trợ 15kg/tháng và không quá 9 tháng.

3. Thời gian nộp hồ sơ về nhà trường: chậm nhất ngày 15/09/2021, học sinh và PHHS nộp trực tiếp cho GVCN.

V. Chế độ chính sách cho học sinh dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật theo QĐ 2223 của UBND tỉnh Quảng Nam.

1. Đối tượng được hưởng

Căn cứ theo Quy định Quyết định số 2223/QĐ-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2021 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số

27/2021/NQ HĐND ngày 22 tháng 7 năm 2021 của HĐND tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ đối với trẻ em mầm non, học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số; học sinh, sinh viên khuyết tật đang học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2021- 2026 quy định đối tượng được hưởng như sau:

- Học sinh DTTS **không thuộc** đối tượng hưởng chế độ hỗ trợ tiền ăn theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ cho học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn.

- Học sinh là người khuyết tật con của gia đình **không thuộc** hộ nghèo, hộ cận nghèo.

2. Mức hỗ trợ

-Hỗ trợ tiền ăn :300.000đ /học sinh/tháng.

-Hỗ trợ tiền chi phí học tập với mức: 120.000đ/học sinh/năm (- Được tính theo số tháng học thực tế nhưng không quá 9 tháng/năm học.)

3. Quy định về hồ sơ

- Đơn đề nghị được hưởng chế độ (theo mẫu)

- Giấy khai sinh đối với đối tượng là học sinh dân tộc thiểu số.

- Giấy chứng nhận khuyết tật do UBND xã cấp đối với học sinh khuyết tật (theo mẫu).

- Thời gian nộp hồ sơ cho GVCN trước ngày 15/9/2021.

VI. Chế độ cho học sinh khuyết tật theo TT 42/2013/TTLT-BGDĐT- BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013

1.Đối tượng được hưởng: Người khuyết tật thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo.

2. Mức hỗ trợ: được hưởng học bổng mỗi tháng bằng 80% mức lương cơ sở theo quy định của Chính phủ trong từng thời kỳ.

-Được hỗ trợ kinh phí để mua sắm phương tiện, đồ dùng học tập với mức 1.000.000 đồng/người/năm học.

3.Hồ sơ: - Giấy chứng nhận về khuyết tật do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định của Nhà nước (bản sao có công chứng);

- Giấy chứng nhận là hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn cấp (bản sao có công chứng).

- Thời gian nộp hồ sơ cho GVCN trước ngày 15/9/2021 (đối với học kì 1) và ngày 1/02/2022 (đối với học kì 2).

Trên đây là thông báo công khai mức thu học phí, quy định các loại hồ sơ, đối tượng được miễn, giảm học phí và các chế độ chính sách khác của học sinh năm học 2021-2022. Đề nghị GVCN căn cứ thông báo cho CMHS và học sinh tại cuộc họp CMHS đầu năm học. Trong quá trình thực hiện có gì chưa rõ trao đổi trực tiếp với Hiệu trưởng hoặc bộ phận kế toán để được hướng dẫn thêm./.

Nơi nhận

- Thành viên BCD công khai(để biết)
- GVCN (để biết-thực hiện)
- Công khai trên website trường
- Lưu hồ sơ Công khai
- Lưu VT, [H4-1.7-03]



Ngô Phi Công